

BÀI SỐ 2

# GIỚI HẠN TRI GIÁC VÀ VẬN ĐỘNG

**TS. HOÀNG THỊ QUỲNH LAN**

Khoa Viện Sư phạm Kỹ thuật

## 1. Quá trình cảm giác

- 1.1. Khái niệm quá trình cảm giác
- 1.2. Phân loại cảm giác
- 1.3. Quy luật cơ bản của cảm giác

## 2. Quá trình tri giác

- 2.1. Khái niệm quá trình tri giác
- 2.2. Phân loại tri giác
- 2.3. Quy luật cơ bản của tri giác

Sau khi học xong bài này, các bạn có thể:

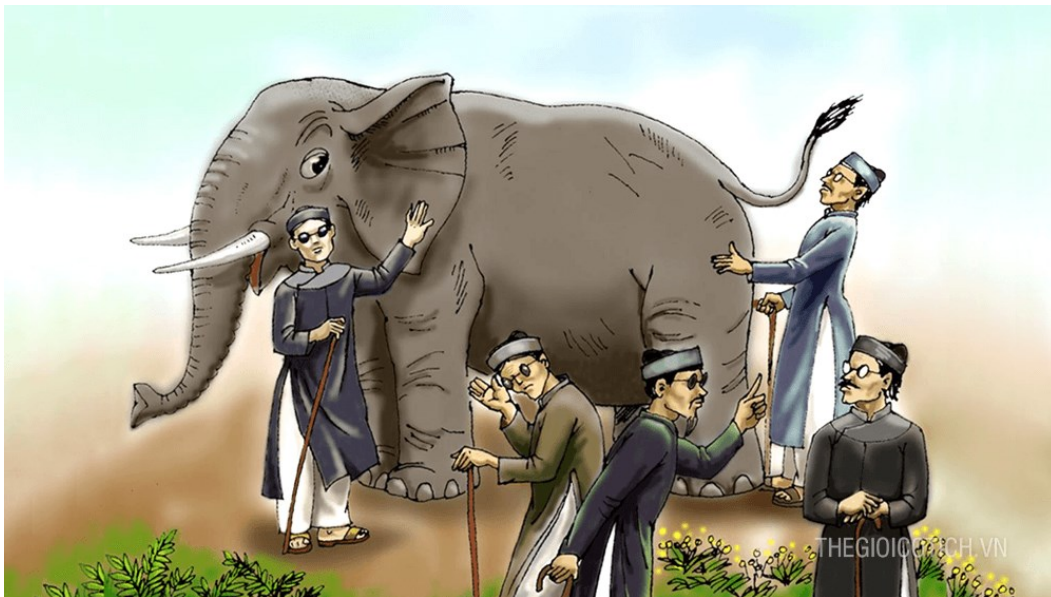
- So sánh và nhận diện được sự khác biệt giữa cảm giác và tri giác
- Liệt kê được các loại cảm giác, tri giác của con người
- Phân tích được các quy luật cơ bản của cảm giác, tri giác
- Vận dụng quy luật của cảm giác, tri giác vào

# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.1 Khái niệm cảm giác

Sử dụng nhiều nhất?

Sử dụng hiệu quả nhất?



[vn/thay-boi-xem-voi/](http://vn/thay-boi-xem-voi/)



# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.1 Khái niệm cảm giác

Cảm giác là  
**quá trình** nhận  
thức

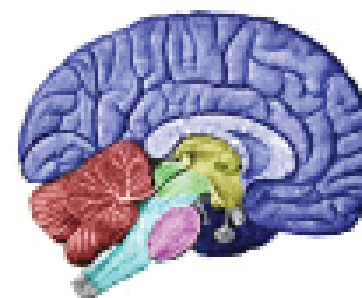
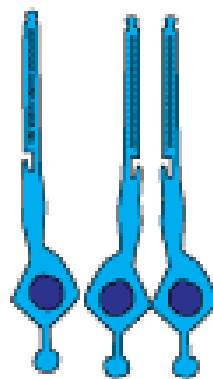
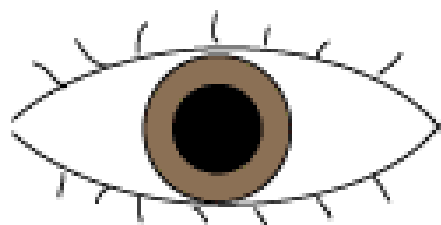
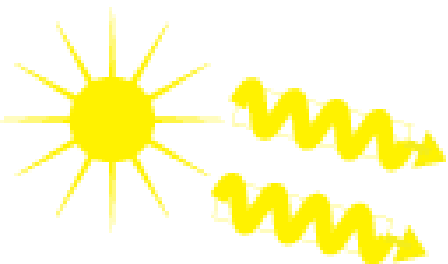
Phản ánh  
một cách **riêng lẻ**

Thuộc tính **bề  
ngoài** của SV,  
HT

Các giác quan  
của chúng ta



Đang  
**trực  
tiếp**  
tác  
động



Signal → Collection → Transduction → Processing → Action

**Kích  
thích môi  
trường**

**Cơ quan  
cảm  
giác**

**Tín hiệu  
xung  
TK**

Ảnh này bởi Tác giả không xác định được cấp phép theo CC BY-SA.

# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.2. Phân loại cảm giác



Sóng ánh sáng tạo ra các xung thần kinh



Phản ứng hóa học với phân tử các chất bay hơi tạo ra các xung thần kinh



Phản ứng hóa học hòa tan trong nước tạo ra các xung thần kinh



Sóng âm thanh tạo ra các xung thần kinh



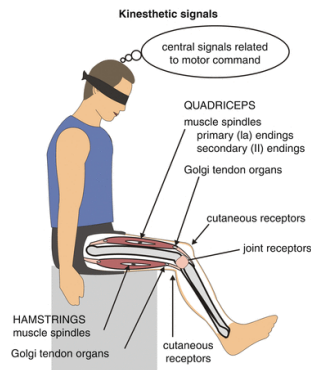
Áp lực, nhiệt độ tạo ra các xung thần kinh

# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

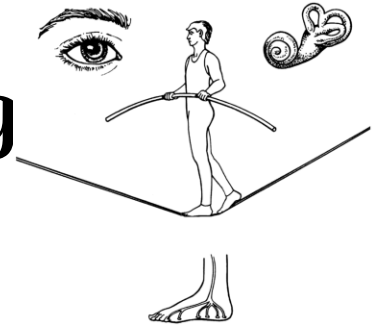
## 1.2. Phân loại cảm giác

Cảm giác bên trong

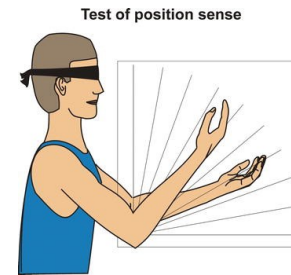
Cảm giác vận động



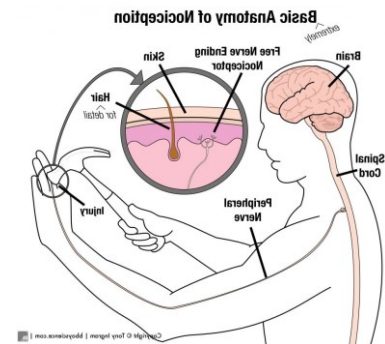
Cảm giác cân bằng



Cảm nhận bên trong cơ thể



Cảm giác đau





# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.3. Quy luật tri giác

### Quy luật ngưỡng cảm giác

**Ngưỡng cảm giác là giới hạn mà ở đó kích thích gây ra được cảm giác**



## 1.3. Quy luật tri giác

### Quy luật ngưỡng cảm giác

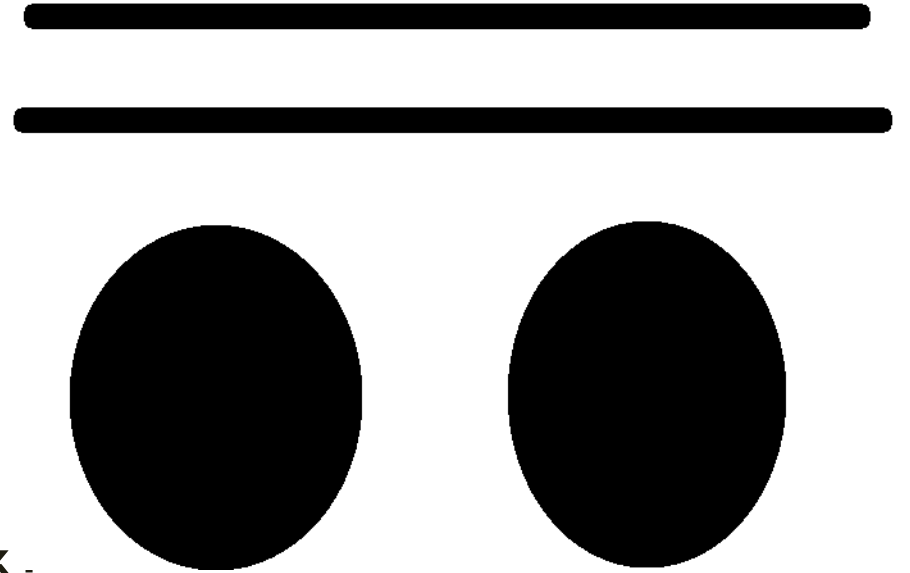
- Ngưỡng cảm giác phía dưới: cường độ KT tối thiểu gây được cảm giác.
- Ngưỡng cảm giác phía trên: cường độ kích KT tối đa gây được cảm giác
- **Vùng cảm giác được = Ngưỡng phía trên – Ngưỡng phía dưới**

# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.3. Quy luật tri giác

### Quy luật ngưỡng cảm giác

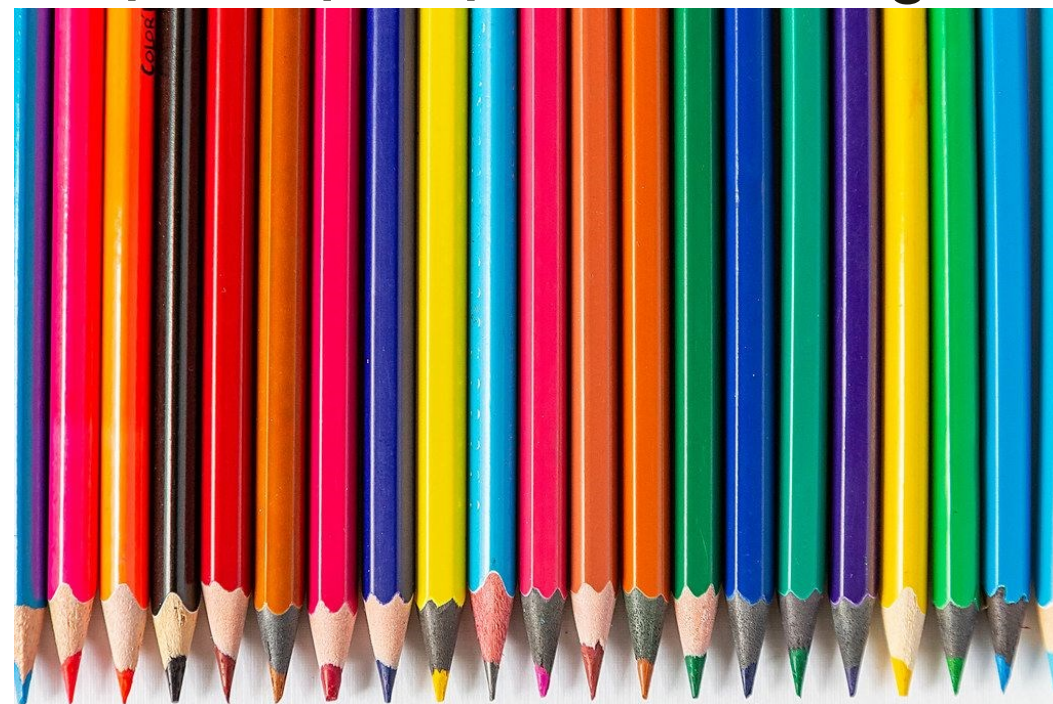
- Ngưỡng sai biệt: mức độ chênh lệch tối thiểu về cường độ/tính chất của hai kích thích đủ để phân biệt được hai KT đó.



# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## Quy luật ngưỡng cảm giác

- Độ nhạy cảm: là năng lực cảm nhận được các KT vào các giác quan
- Độ nhạy cảm sai biệt: là năng lực cảm nhận được sự khác nhau giữa hai kích thích cùng loại



[Ảnh này](#) bởi Tác giả không xác định được cấp  
phép theo [CC BY](#).

# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## Quy luật ngưỡng cảm giác

- Độ nhạy cảm:
- Kinh nghiệm – cảm xúc – động cơ
- Giáo dục – rèn luyện – Ý chí

red	cherry	rose	jam
merlot	garnet	crimson	ruby
scarlet	wine	brick	apple
mahogany	blood	sangria	berry
currant	blush	candy	lipstick

[Ảnh này](#) bởi Tác giả không xác định được  
cấp phép theo [CC BY-NC-ND](#).

# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.3. Quy luật cảm giác

### Quy luật thích ứng

Là khả năng thay đổi tính nhạy cảm của các cơ quan cảm giác cho phù hợp với sự thay đổi của cường độ kích thích



# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.3. Quy luật cảm giác

### Quy luật thích ứng



[Ảnh này](#) bởi Tác giả không xác định được cấp phép theo [CC BY-SA-NC](#).

- Kích thích kéo dài trong 1 thời gian → Mất cảm giác
- Kích thích tỷ lệ nghịch nhạy cảm

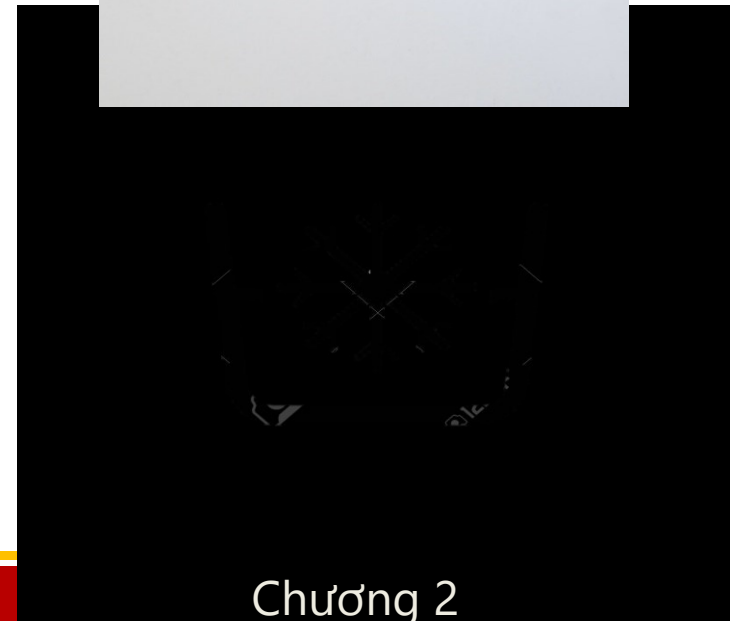
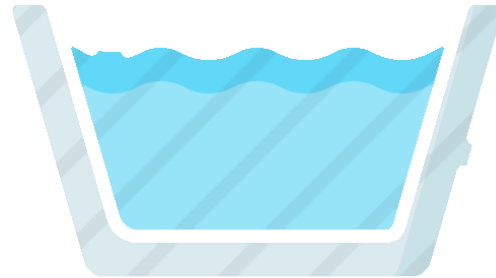


# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.3. Quy luật cảm giác

### Quy luật tác động qua lại

- Để giảm lạnh
- Để giảm chua





# 1. QUÁ TRÌNH CẢM GIÁC

## 1.3. Quy luật cảm giác

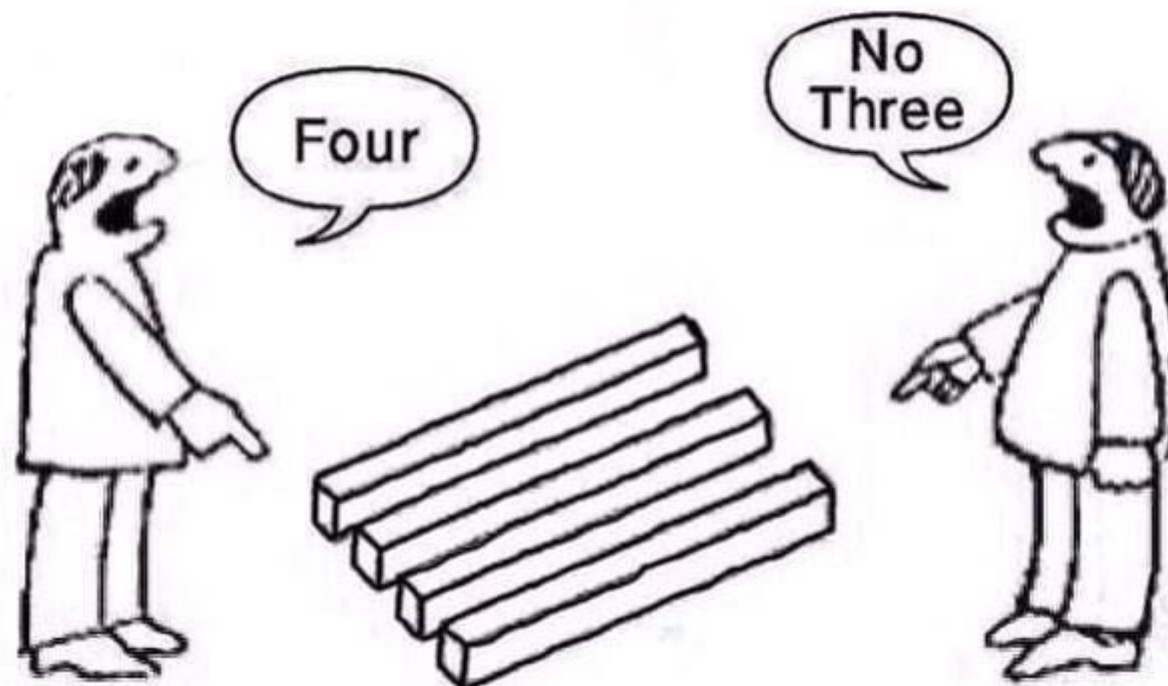
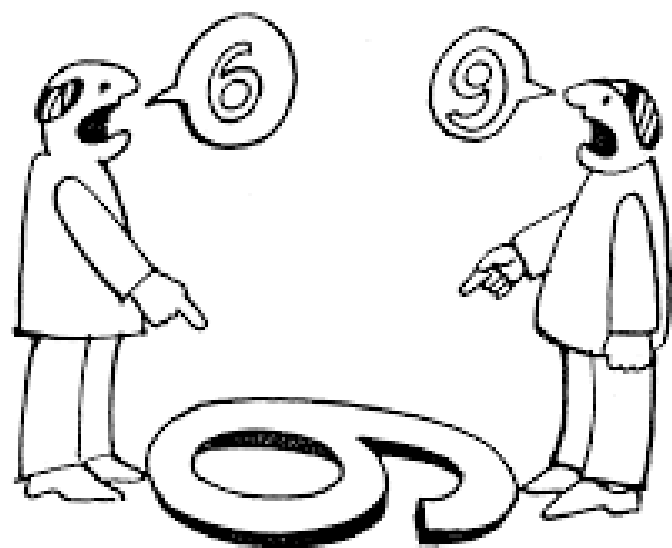
### Quy luật tác động qua lại

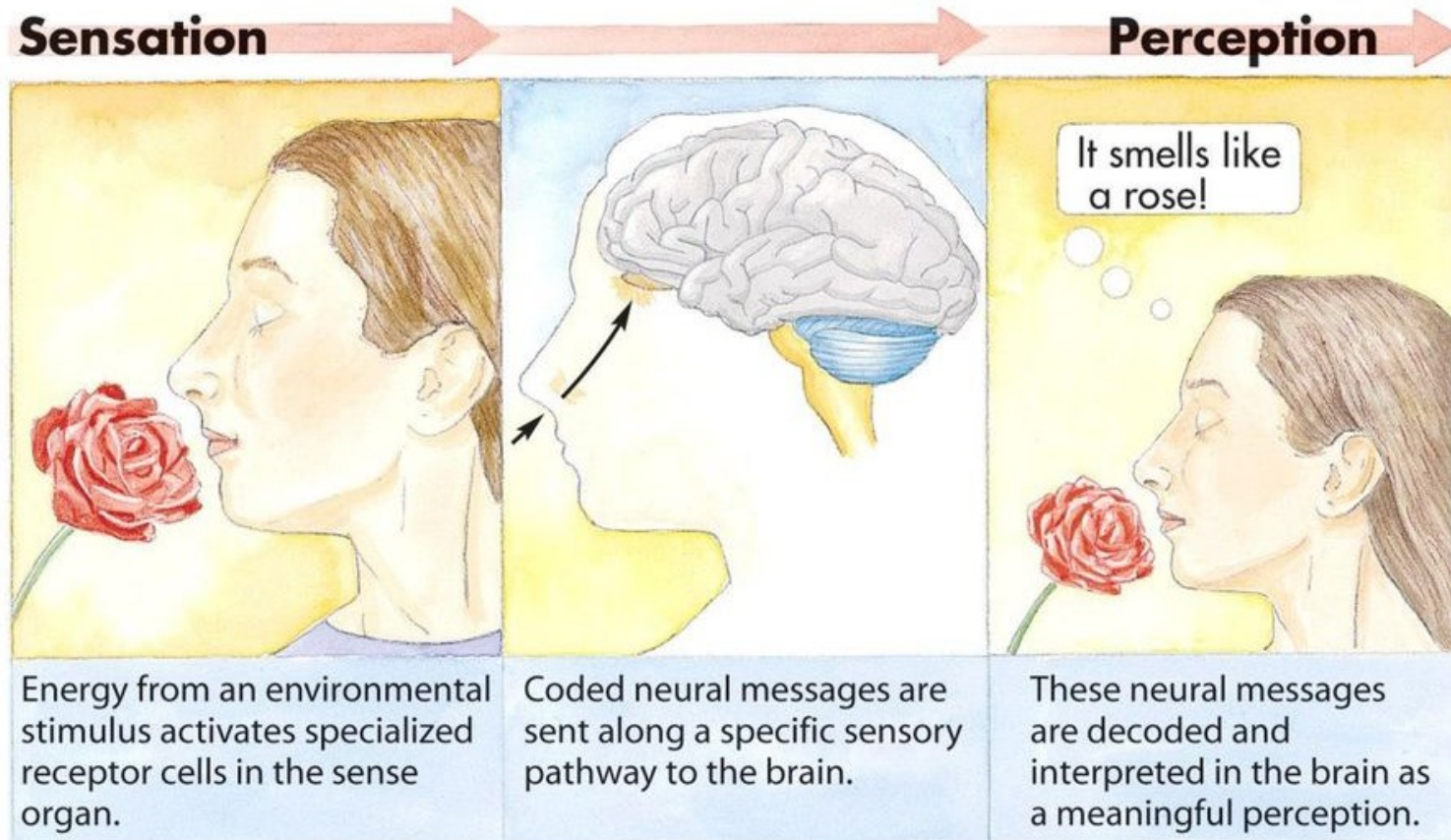
- Cảm giác không tồn tại độc lập
- Một cảm giác có thể thay đổi tính nhạy cảm do sự ảnh hưởng của một cảm giác khác



[Ảnh này](#) bởi Tác giả không xác định được cấp phép theo [CC BY-SA](#).

*Nhà sạch thì mát  
Bát sạch ngon cơm*





<https://canvas.chaffey.edu/>

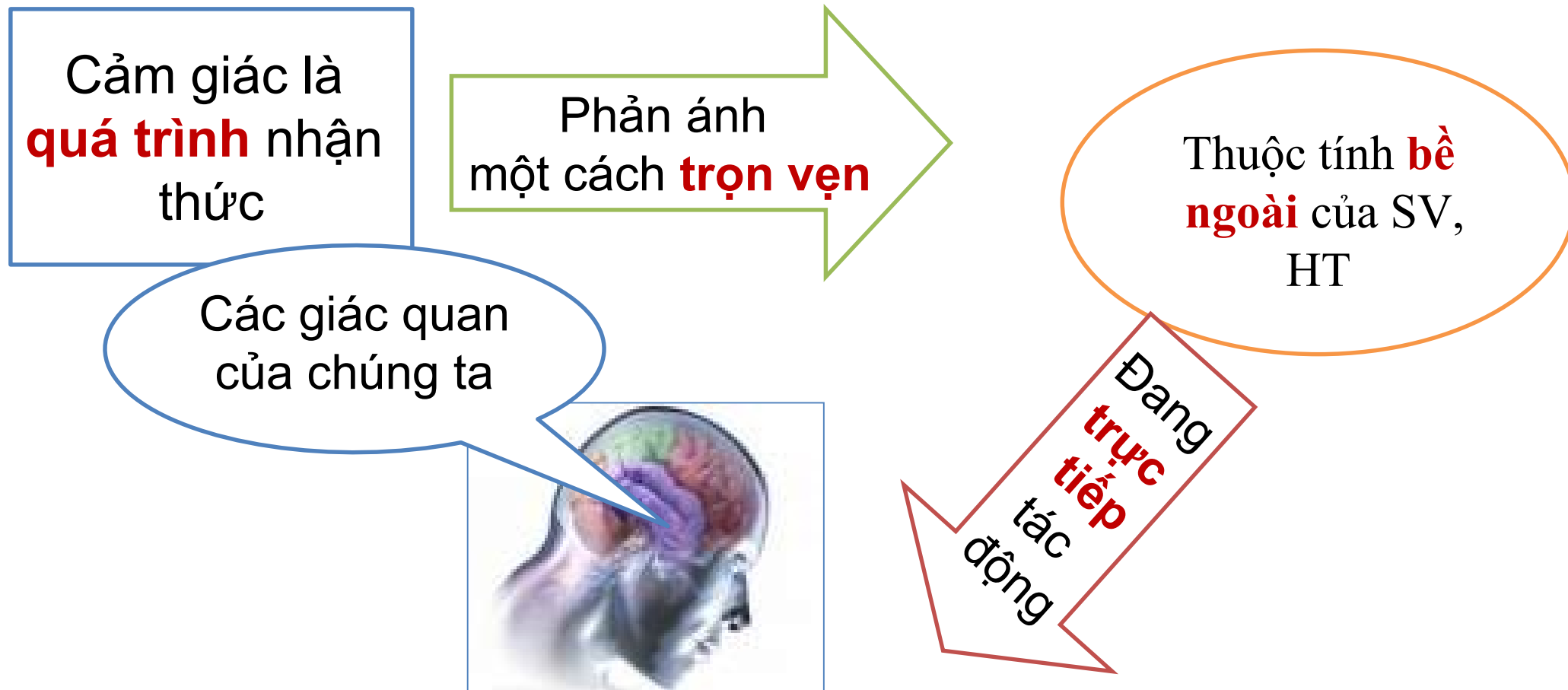
**Tiếp nhận  
kích thích từ  
môi trường**

**Mã hóa và gửi  
thông tin đầy  
đủ, chính xác  
lên não bộ**

**Não bộ giải  
mã thông tin  
và đưa ra  
được kết luận**

# 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

## 2.1. Khái niệm



## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

### 2.2. Phân loại tri giác

1. Cơ quan phân tích: thị- thính- khứu- vị - xúc giác
2. Căn cứ vào mục đích tri giác: chủ định – không chủ định
3. Căn cứ đối tượng tri giác



Chuyện gì đã xảy ra?



## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

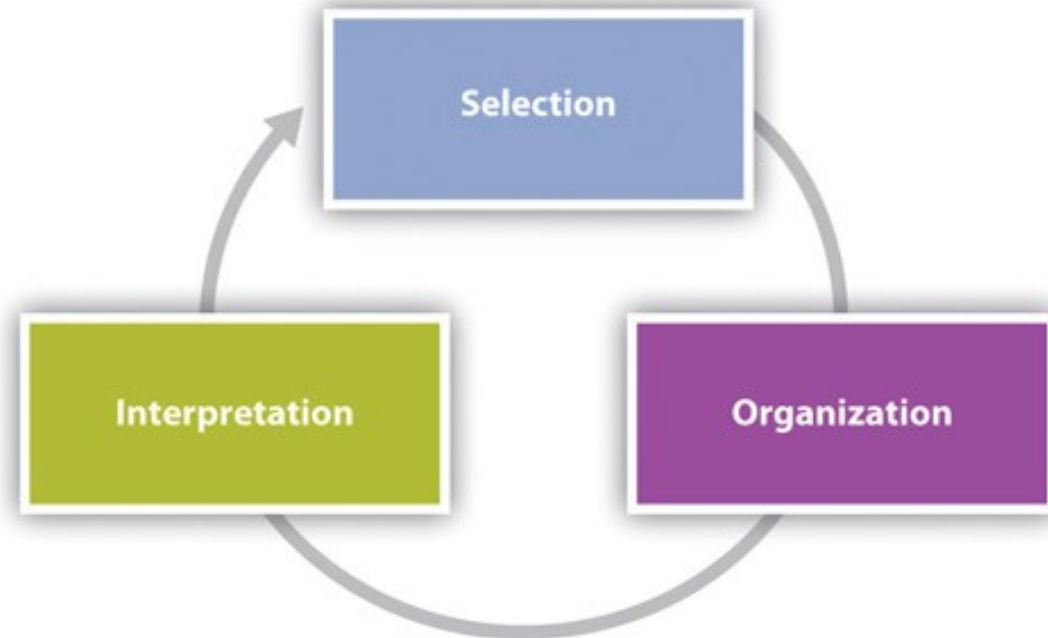
### 2.3. Quy luật tri giác

#### QUY LUẬT TÍNH ĐỐI TƯỢNG

- Tri giác có mối quan hệ chặt chẽ với cảm giác
- Hình ảnh trực quan mà tri giác đem lại bao giờ cũng thuộc về một sự vật hiện tượng nhất định nào đó của thế giới bên ngoài

**Tri giác là một quá trình nhận thức tích cực bao gồm quá trình lựa chọn, tổ chức và giải thích tác nhân kích thích. (Solso, 1991)**

Solso, R. L., MacLin, M. K., & MacLin, O. H. (2005). *Cognitive psychology*. Pearson Education New Zealand.



DeVito, J. A., & DeVito, J. (2007). *The interpersonal communication book*.





# Hình và nền trong tri giác



## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

### 2.3. Quy luật tri giác

#### QUY LUẬT TÍNH LỰA CHỌN

- là khả năng chỉ phản ánh một vài đối tượng nào đó trong vô số những sự vật, hiện tượng xung quanh

<https://youtu.be/0grANlx7y2E>

*Daniel Simons and Christopher Chabris (1999) .*

## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

### QUY LUẬT TÍNH LỰA CHỌN

- là khả năng chỉ phản ánh một vài đối tượng nào đó trong vô số những sự vật, hiện tượng xung quanh

*Daniel Simons and Christopher Chabris (1999) .*



<https://www.smithsonianmag.com/>







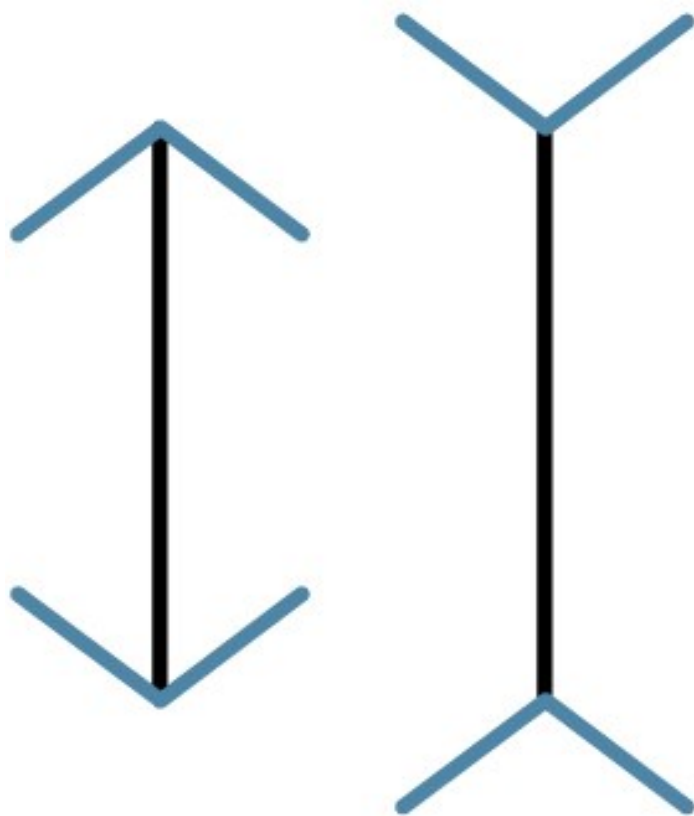
- Phân tích
- So sánh
- Tổng hợp
- ....

## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

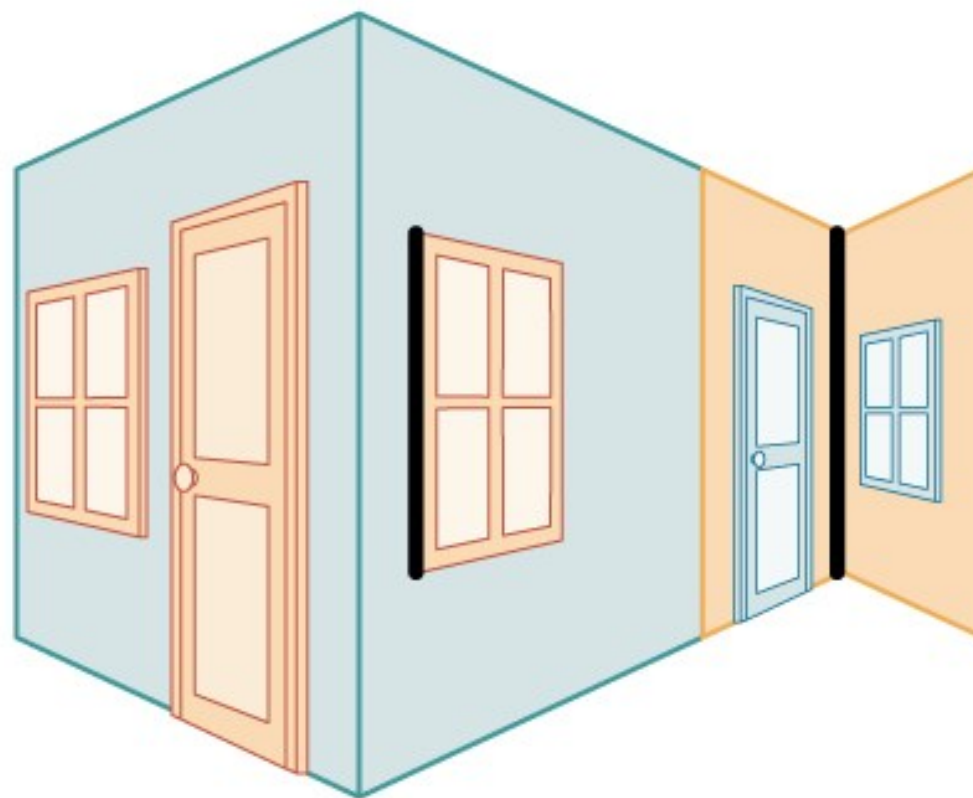
### 2.3. Quy luật tri giác

#### QUY LUẬT TÍNH CÓ Ý NGHĨA

- Tri giác gọi được tên sự vật đó ở trong não
- Tri giác ở con người được gắn chặt với tư duy, với sự hiểu biết về bản chất của sự vật
- Tri giác là xếp được sự vật đang tri giác vào một nhóm, một lớp các sự vađịnh, khái quát nó trong một từ xác định



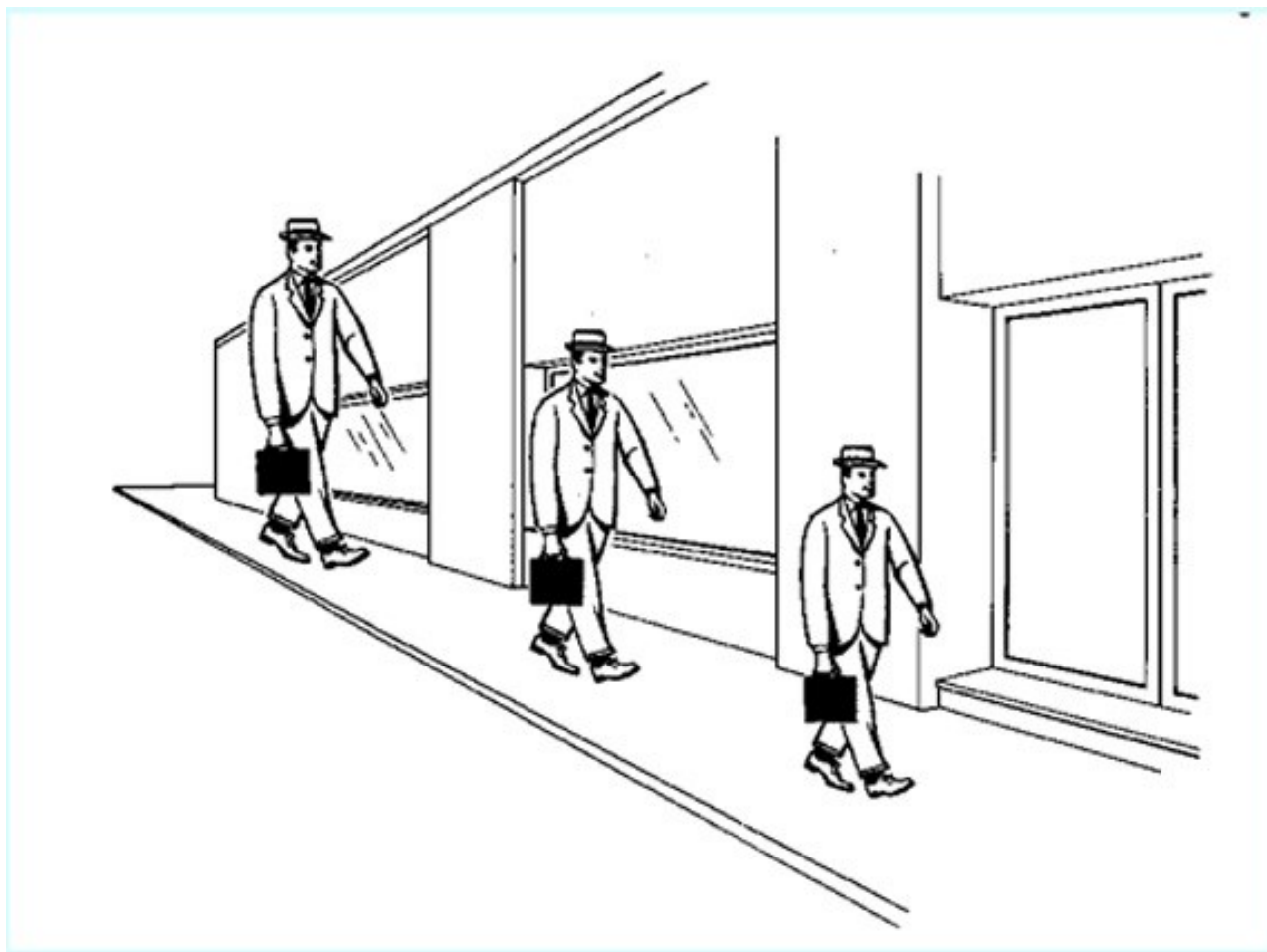
(a)



(b)

Ảnh này bởi Tác giả không xác định được cấp phép theo CC BY.





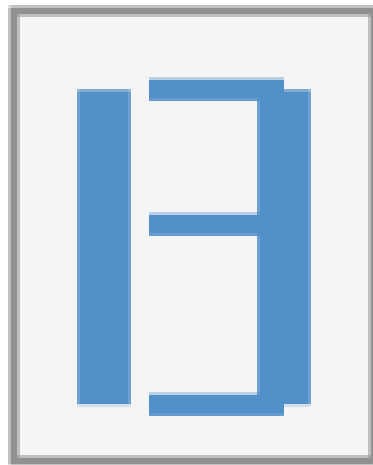
<https://therealweeklyshow.wordpress.com/>

## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

### 2.3. Quy luật tri giác

#### QUY LUẬT TÍNH ỔN ĐỊNH

- Là khả năng phản ánh sự vật một cách không đổi khi điều kiện tri giác bị thay đổi
- Tri giác ổn định: Màu sắc, độ lớn, hình dáng



A 13 C

12 13 14

<https://courses.lumenlearning.com/>



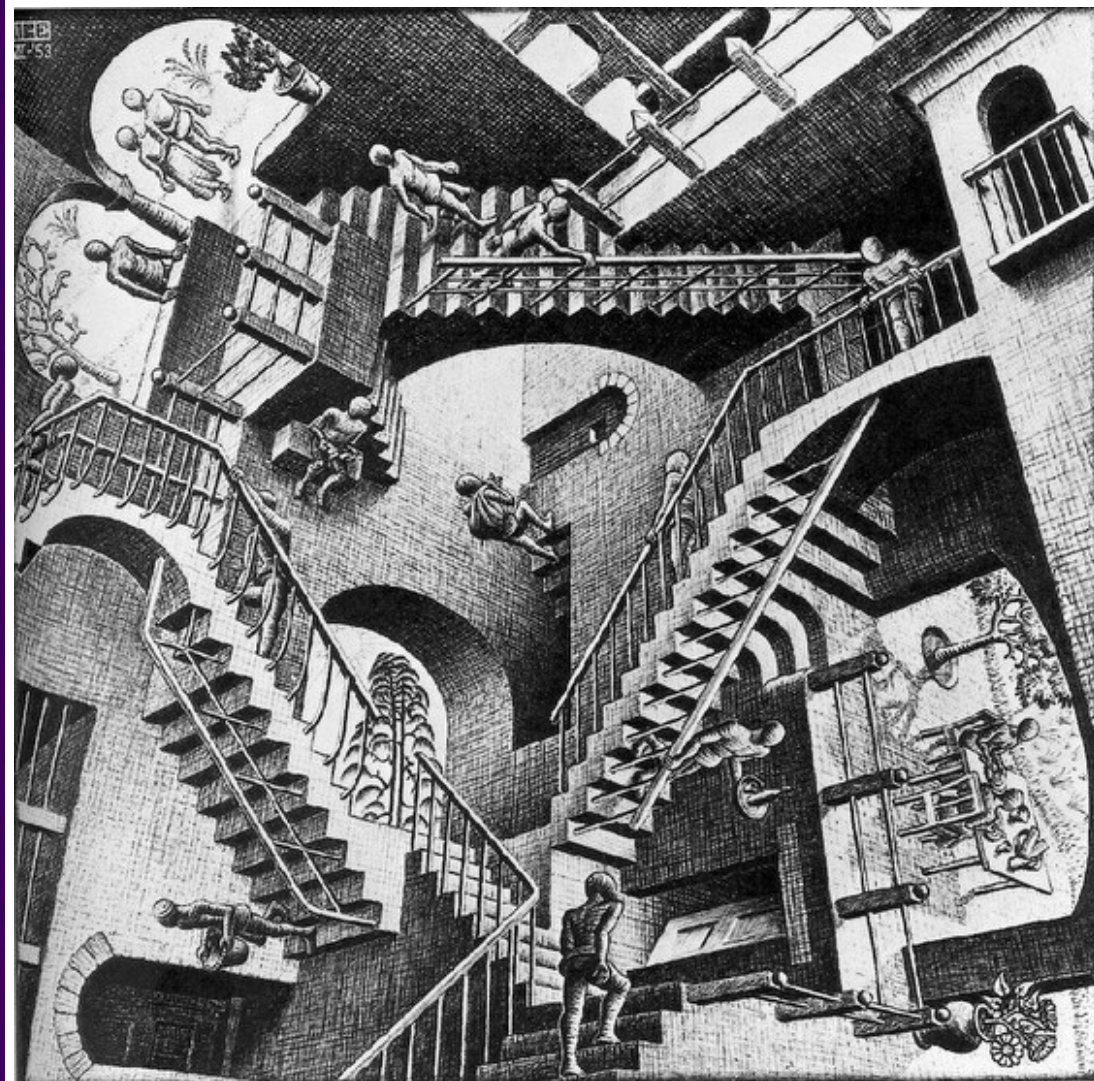
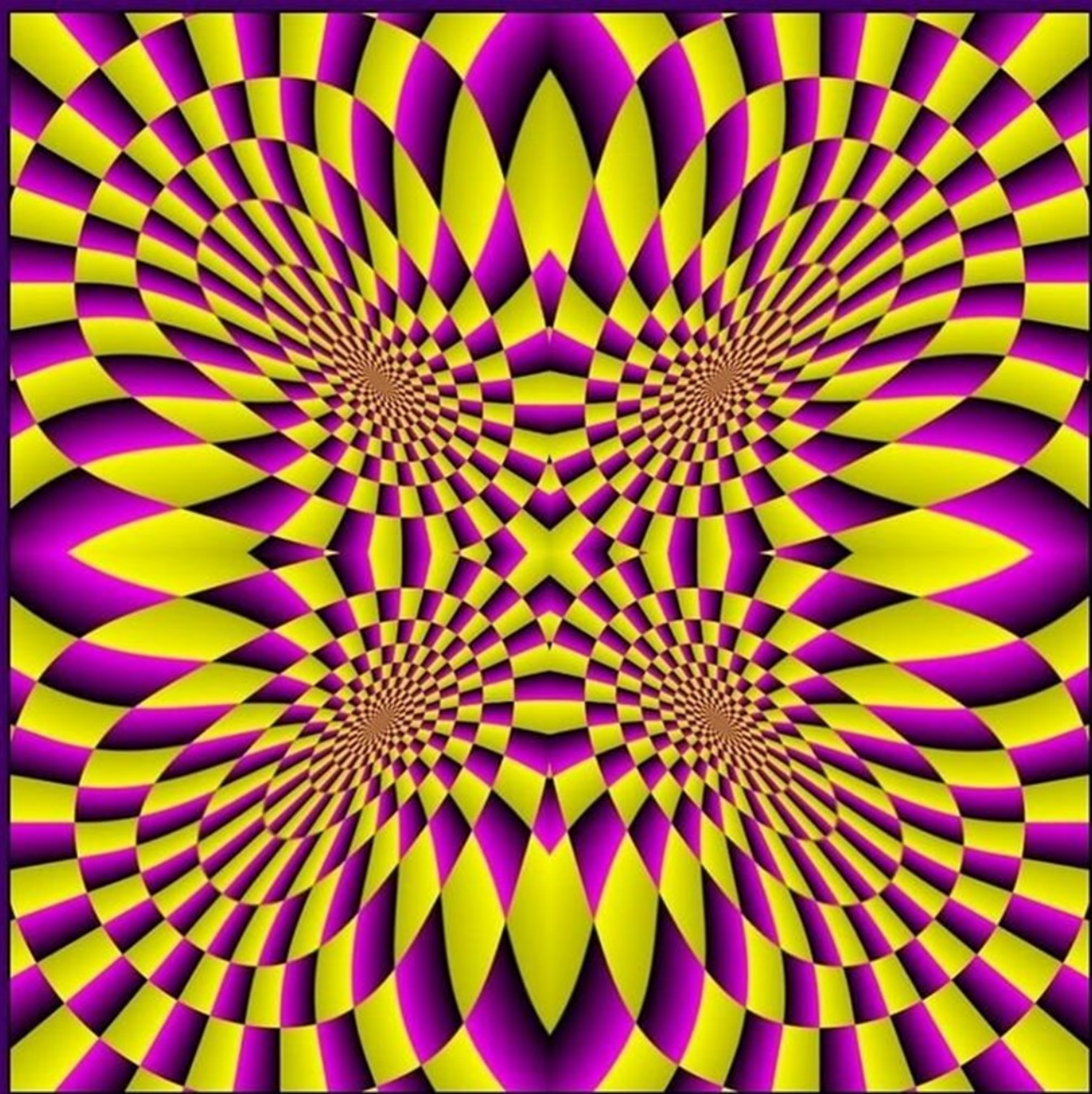
## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

### 2.3. Quy luật tri giác

#### QUY LUẬT TỔNG GIÁC

- Tri giác vào nội dung của đời sống tâm lý con người, vào đặc điểm nhân cách của họ





<https://mindandmachines.wordpress.com/>

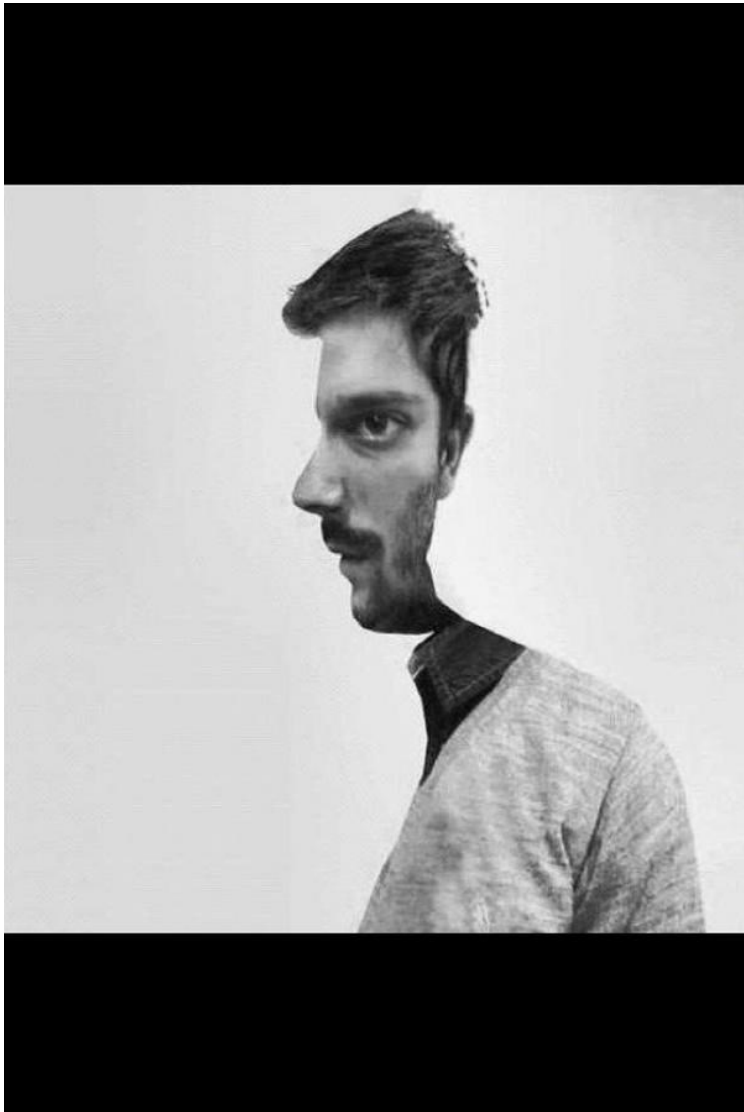


## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

### 2.3. Quy luật tri giác

#### QUY LUẬT ẢO GIÁC

- Ảo ảnh tri giác là sự phản ánh sai lệch các sự vật, hiện tượng một cách khách quan của con người



<https://betterifyouknow.com/>





## 2. QUÁ TRÌNH TRI GIÁC

### 2.3. Quy luật tri giác

#### QUY LUẬT ẢO GIÁC

- Nguyên nhân vật lý: sự phân bố của vật trong không gian.
- Nguyên nhân sinh lý: trạng thái cơ thể, cấu tạo cơ thể.
- Nguyên nhân tâm lý: nhu cầu, sở thích.

*Bài học tiếp theo. BÀI* 3

# TÊN BÀI: SỰ CHÚ Ý VÀ ĐA TÁC VỤ

---

## *Tài liệu tham khảo*

Nguyễn Quang Uẩn, Giáo trình Tâm lý học đại cương, NXB Sư phạm, 2002

Nguyễn Thị Tuyết, Giáo trình Tâm lý học nghề nghiệp, NXB Bách khoa, 2014



*Chúc các bạn học tốt!*